

SỐ MẠNG

Lâm Văn Bé



Hình 1: Lâm Văn Bé

Nhìn lại 5 năm cuối cùng trong nghề dạy học ở Việt Nam, tôi không sao quên được những nổi sung sướng pha lẫn những âu lo trong một thời điểm nhiều sinh động và biến động. Sinh động, bởi lẽ đây là thời kỳ hoàng kim của nền giáo dục Việt Nam với nhiều cải tổ quan trọng từ cấp trung ương đến địa phương, với sự phát triển mạnh mẽ các trường trung học đến cấp xã và với sự ra đời của nhiều trường đại học công và tư. Tiếc thay, sự lớn mạnh của nền giáo dục đã được thực hiện trong những biến động chính trị và quân sự. Chính trường Việt Nam đã trải qua những tranh chấp và khủng hoảng trầm trọng trong khi chiến trường trở nên càng lúc càng khốc liệt với nhiều đổ nát và tàn phá. Trực diện với những thách đố, các cán bộ giáo dục mọi cấp đã can cường nhập cuộc và kết quả đạt được trong những năm cuối cùng của nền giáo dục Việt Nam Cộng Hòa đã lưu lại trong tâm khảm những giáo chức chúng ta niềm hãnh diện và nhiều kỷ niệm khó quên.

Nhắc lại chuyện xưa, như Émile Zola đã viết, không phải là để gọi lại đồng tro tàn mà chính là để giữ lại ngọn lửa (Du passé gardons la flamme mais non les cendres). Ngọn lửa có lúc muốn thiêu đốt ta, nhưng là ngọn lửa soi sáng lương tri và tạo say mê trong hành động.

Tháng 9 năm 1971, ngày đầu tiên trở lại nhiệm sở sau hai tháng ư nhiệm chức vụ Hiệu Trưởng Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu để ra tranh cử dân biểu đơn vị thị xã Mỹ Tho, tôi nhận được sự vụ lệnh đi đảm nhiệm một chức vụ ở trung ương. Lẽ bình thường, ai lại không vui vì đó là một thăng tiến, nhưng với tôi, tôi cảm thấy đó là một lưu đày. Từ gần 20 năm qua, cuộc đời tôi gắn liền với ngôi trường Nguyễn đình Chiểu và thành phố Mỹ Tho. Tôi học ở đó, trở về làm giáo sư, giám ục, hiệu trưởng ngôi trường đó. Bạn bè tôi, thân thuộc tôi ở đó. Trường Nguyễn Đình Chiểu và thành phố Mỹ Tho là địa bàn sinh hoạt của tôi. Tuy tôi thất cử, nhưng bao nhiêu người giúp đỡ tôi còn đó. Ra đi là trốn chạy, là vong ơn, là vô trách nhiệm bởi lẽ dự án thành lập Viện Đại Học Cộng Đồng Tiền Giang đang trên đà thực hiện.

Tôi đến giải bày với anh Nguyễn Thanh Liêm, đương nhiệm Phụ Tá Tổng Trưởng Đặc Trách Trung Tiểu Học và BDGD. Anh Liêm ngoài việc là thượng cấp của tôi còn là người bạn cựu đồng môn cao niên (anh học cao hơn tôi 5 lớp) ở trường Nguyễn Đình Chiểu. Tôi quen biết anh vào khoảng năm 1952, khi mỗi sáng, từ nhà anh ở xóm Battambang, anh ghé qua nhà trọ của tôi (đối diện với cổng trường) có anh Nguyễn Kinh Đốc để cùng anh Đốc đến trường (anh Nguyễn Kinh Đốc có thời là hiệu trưởng trường Trung học Thoại Ngọc Hầu Long Xuyên). Nhờ anh can thiệp, ông Tổng Trưởng Ngô Khắc Tĩnh thu hồi sự vụ lệnh. Tôi nghĩ là anh có phần tôi bởi lẽ sự bổ nhiệm này chắc có sự đề nghị của anh, nhưng trong thâm sâu, anh hiểu rằng giữ tôi ở lại Mỹ Tho, tôi sẽ hữu hiệu hơn.

Quả thật, trong vòng một năm sau đó, tôi lần lượt được cử vào Hội Đồng Quản Trị Viện Đại Học Tiền Giang, được bổ nhiệm Tổng Thư Ký Viện Đại Học và Chánh Sự Vụ Sở Học Chánh tỉnh Định Tường. Tôi thật sự trưởng thành trong nghề nghiệp với ba trọng trách này. Tôi có dịp phát triển và học hỏi những khả năng về hành chánh, nhân sự và giáo dục. Tôi thực sự đóng góp vào sự phát triển của vùng đất quê hương tôi.

Viện Đại học tân lập nằm chơi vơi ở giữa cánh đồng ở xã Tân Lý Tây, chỉ có hai dãy phòng học nguyên là xây cất cho Trường Sư Phạm Định Tường. Nhờ kiêm nhiệm ba vai trò then chốt, tôi đã tìm cách thu phục nhân tâm và thu xếp sử dụng phòng ốc của Trường Nam Tiểu Học để dời Trường Sư Phạm, một số phòng của Trường Nguyễn Đình Chiểu để làm phòng thí nghiệm và nhân lực cơ bản của Trường Trung Học này để tổ chức gấp rút kỳ thi tuyển sinh viên cho phân khoa Đại Học Sư Phạm (2 năm).

Trong vòng nhiều tháng, Viện Đại Học chỉ làm việc ngày đêm với hai người: anh khoa trưởng Nguyễn Đăng Long và tôi (anh Long ngụ tạm trong khách sạn). Dĩ nhiên, chúng tôi nào quên được sự giúp đỡ tận tình của thân hào nhân sĩ vùng Tiền Giang (Định Tường, Gò Công, Bến Tre, Long An), các cấp chỉ huy giáo dục ở trung ương, đặc biệt người cha đẻ của phương thức đại học cộng đồng, giáo sư Đỗ Bá Khê, đương là Phụ Tá Tổng Trưởng đặc trách Đại Học. Ngoài vài giáo sư cơ lưu (tốt nghiệp Master từ Mỹ về), với tư cách Tổng Thư Ký, tôi phải tổ chức đưa rước, lo nơi ăn chốn ở cho Ban giáo sư thỉnh giảng từ Saigon xuống, trang bị cho Viện Đại Học mà lúc thành lập trước đó 6 tháng chỉ là 20 phòng học trống không. Được (hay bị) xem như người am hiểu địa linh nhân kiệt của địa phương, tôi được giao phụ trách một môn học gọi là Lịch sử, Địa lý vùng Tiền Giang mà thi giờ tra cứu, soạn bài chiếm gần như tất cả mọi đêm.

Giữa trận cuồng phong ấy, tôi được bổ nhiệm Chánh Sự Vụ Sở Học Chánh tỉnh Định Tường. Đây mới thực sự là người bạn đời của tôi, bởi Đại Học chỉ là người bạn gá nghĩa. Tôi rời dân Đại Học, từ chức Tổng Thư Ký năm 1974 để tập trung mọi nỗ lực vào việc tổ chức, cải thiện các cơ sở giáo dục trong tỉnh gồm gần 200 trường trung, tiểu học. Nếu những ngày trước, những dấu hỏi lúc ban đầu của anh chị em giáo chức cấp tiểu học chóng đi qua bởi tinh thần cởi mở và thành khẩn của cấp chỉ huy của Sở vừa mới thành lập, và lần lần tạo nên một niềm phấn khởi trong hàng ngũ giáo chức, sự suy thoái an ninh các xã ấp đã ảnh hưởng nhiều đến các trường học ở các vùng chịu ảnh hưởng của Cộng Sản. Tỉnh Định Tường là một tỉnh có một lãnh thổ rộng, nhiều kinh rạch, các trường tiểu học bị phân tán mỏng, giáo chức và phụ huynh ít nhiều bị sự lôi cuốn của Cộng Sản. Mục tiêu hàng đầu của cấp chỉ huy Sở là hướng nhiều về trường xã ấp vì vậy đã không thực hiện được trọn vẹn. Những biện pháp xây dựng, chỉnh đốn những giáo chức bị chao đảo đã tạo cho cấp chỉ huy nhiều phản ứng tiêu cực, có khi là thù nghịch.

Tôi không hiểu có bao nhiêu đồng nghiệp bị Cộng Sản lên án, nhưng trường hợp của tôi có thể là đặc thù. Tôi bị Cộng Sản ném lựu đạn vào nhà. Một phần nhà bị sụp, rất may tôi và vợ tôi thoát chết. Ngày 30 tháng tư, anh Quách Anh Tú người bạn đồng nghiệp thân thiết của tôi (là phù rể nhân đám cưới của tôi), từ mật khu trở về xông vào Ty Giáo Dục (vừa đổi tên lại) để tìm bắt tôi. Anh thoát ly ra khu sau Mậu Thân, đảm nhiệm chức vụ giống như tôi ở thành. Cùng trong một địa bàn hoạt động, tôi chắc anh đã làm việc nhiều với hàng ngũ giáo chức ở vùng xôi đậu. Biết rằng tôi đã ra đi, sau đó không lâu, một buổi mít tinh đã đảo đót hình nộm ba nhân vật ác ôn của tỉnh Định Tường: ông Tỉnh Trưởng, ông Trưởng Ty Cảnh Sát và tên Chánh Sở Học

Chánh. Trên khán đài chễm chệ người lái xe công vụ cho tôi và một số bằng hữu. Tôi may mắn không bị chôn vùi trong lửa đỏ, và không chứng kiến những trò đổi trắng thay đen.

Hơn 30 năm qua các đồng nghiệp và cộng sự của tôi tản mác khắp bốn phương trời. Có người còn ở lại (Nguyễn Văn Quan, Lê Kim Hải, Trần Văn Hoàng, Tân Văn Công...), có người đã vĩnh viễn ra đi (Nguyễn Văn Kiến, Lê Trọng Thủy...). Có người bạn và cộng sự lâu năm, anh Trần Quang Minh mà thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau, thơ từ qua lại và định mệnh đã xui khiến chúng tôi còn gắn bó với ngôi trường xưa để thành lập cùng thời (1996) hai hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân ở Canada và Hoa Kỳ và sáng lập trang mạng Nam Kỳ Lục Tỉnh <http://namkyluctinh.org>.



(Hình 2: Lâm Văn Bé, Nguyễn Bình Tường và Trần Quang Minh (từ phải sang trái))

Vâng, tôi tin con người chúng ta được an bày với một định mệnh. Định mệnh đã gắn liền tôi với tỉnh Mỹ Tho, tuy không là nơi sinh trưởng, nhưng tôi đã sống qua hơn hai mươi năm của tuổi hoa niên, đã đóng góp nhứt thành vào nền giáo dục của tỉnh nhà. Nhiệt thành này đã không làm hài lòng kẻ thù, và tôi đã may mắn thoát được vòng đai của kẻ thù. Định mệnh cũng đã đưa đẩy tôi đến một thành phố Pháp thoại xa lạ, dù rằng tôi có chọn lựa thay vì đi theo làn sóng người tị nạn đến đất Mỹ. Tháng 5 năm 1975, vợ chồng chúng tôi đến Montréal ngỡ ngàng với 500 dollars trong túi và bốn đứa con thơ từ bốn tháng đến bảy tuổi trên tay. Làm lại cuộc đời nơi đất mới, trong nhiều năm tháng, chúng tôi mỗi ngày chỉ có 5 giờ để ngủ. Các con chúng tôi nay đã thành danh (đứa con trai 4 tháng, nay đã là luật sư và ba chị nó đều là bác sĩ), và dù rằng chúng nó lớn lên với sự bảo bọc thương yêu của cha mẹ chúng, sự thành công của chúng là do chính công sức của chúng, cùng phải cố gắng như cha mẹ chúng trong một xã hội lắm đua chen. Riêng phần tôi, từ hơn 30 năm nay, sau khi tốt nghiệp Cao học ngành Thư viện học, tôi lần lượt làm việc ở Đại học Polytechnique, đảm nhiệm Thư Viện Trường một thư viện của Thành phố Montréal và Giám đốc Sở Văn hóa một quận (arrondissement) của thành phố này. Tôi sẽ về hưu cuối năm nay.

Montréal, tháng 8, 2006